

Số: 354/2024/QĐST-HNGĐ

TP. T, ngày 27 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 460/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: SN06/125 B, phường S, TP. T, tỉnh T.

2. Chị Cao Thị H, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện A, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn với nhau vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện A, tỉnh T. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được mấy năm đầu, đến khoảng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh T và chị H đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh T, chị H không có con chung.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh T, chị H thỏa thuận anh T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Anh T và chị H không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001650 ngày 11/9/2024, anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.T;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND xã N, huyện A, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh